TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày: 04-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thành Công.

Bà Nguyễn Thị Kiều My.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Đình X, sinh năm 1987 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: ấp A, xã Tân H, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình H (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 01-10-2019 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Ông Lê Ngọc K, sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú: xóm B, xã Diễn L, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An; tạm trú: khu phố Bàu B, thị trấn L, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng C, có mặt.

+ Ông Vũ Đức T, vắng mặt.

+ Ông Ngô Mai D1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lê Đình X và Lê Ngọc K là bạn bè cùng làm nghề cơ khí tại khu phố Bàu B, thị trấn L, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 18 giờ ngày 26-3-2019, Lê Ngọc K cùng với Vũ Đức T, Ngô Mai D1 và Lê Đình X tổ chức uống rượu tại căn phòng ki ốt của K thuộc khu phố Bàu B, thị trấn L, huyện Bàu B. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, K và X xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát, X dùng một ghế nhựa (màu đỏ, cao khoảng 70cm, rộng khoảng 40cm) đánh vào phía sau cổ K một cái, K lấy một đoạn dây cáp điện màu đen bên trong có lõi kim loại (dài khoảng một mét, đường kính khoảng 04cm) đánh lại nhiều cái vào X. Sau đó, T và D1 can ngăn nên X bỏ đi ra phía trước ki ốt đứng. Lúc này, X và K tiếp tục cự cãi, X lấy đất, đá ném vào ki ốt của K. Nguyễn Thị Thúy Hằng C (là vợ của K) đi vào bếp lấy một con dao bằng kim loại (lưỡi dao dài 36cm, rộng 07cm, cán dài 13cm) đi ra chỗ X đứng để hù dọa cho X về nhưng khi đến cửa thì bị té ngã làm rớt con dao xuống đất. X nhìn thấy nên nhặt lấy con dao cầm trong tay, K đi đến chỗ X tiếp tục xô xát giành lấy con dao. Trong lúc xô xát, X cầm con dao chém trúng vị trí đỉnh thái dương đầu của K gây thương tích. Sau đó, X bỏ con dao xuống đất và đi ra ngồi cách đó khoảng 15m. K được đưa đi cấp cứu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình X đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Đình X đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích".

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 ghế nhựa màu đỏ, cao khoảng 70cm, rộng khoảng 40cm (đã bể vỡ); 01 đoạn dây cáp điện màu đen bên trong có lõi kim loại (dài khoảng một mét, đường kính khoảng 04cm); 01 con dao bằng kim loại (lưỡi dao dài 36cm, rộng 07cm, cán dài 13cm) theo Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện ngày 27-3-2019.

Theo Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 172/2019/GĐPY ngày 25-4-2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận bị hại Lê Ngọc K bị thương tích như sau: 03 vết thương vùng đầu: vết thương đỉnh thái dương 4 x 0,1 cm; 02 vết thương đỉnh 4,5 x 0,1cm và 3 x 0,1cm, sẹo lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 03% (ba phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, bị hại Lê Ngọc K yêu cầu bị cáo Lê Đình X bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền thuốc, tiền công

lao động bị mất trong những ngày nghỉ việc điều trị thương tích tổng cộng là 15.000.000 đồng, bị cáo X không đồng ý bồi thường. Tại phiên tòa, bị hại Lê Ngọc K yêu cầu bị cáo X bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền thuốc là 2.857.000 đồng, tiền công lao động bị mất trong những ngày nghỉ việc điều trị thương tích là 12.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKSNDBB ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Đình X về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về mức hình phạt: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo X mức án: từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại là Lê Ngọc K yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền thuốc là 2.857.000 đồng, tiền công lao động bị mất trong những ngày nghỉ việc điều trị thương tích là 12.000.000 đồng. Bị cáo X đồng ý bồi thường số tiền tổng cộng là 14.857.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 ghế nhựa màu đỏ, cao khoảng 70cm, rộng khoảng 40cm (đã bể vỡ); 01 đoạn dây cáp điện màu đen bên trong có lõi kim loại (dài khoảng một mét, đường kính khoảng 04cm); 01 con dao bằng kim loại (lưỡi dao dài 36cm, rộng 07cm, cán dài 13cm).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát.

Bị cáo X nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi do hành vi của bị cáo gây ra mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình X đã khai nhận:

Khoảng 20 giờ ngày 26-3-2019, tại khu phố Bàu B, thị trấn L, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương, sau khi uống rượu, bị cáo Lê Đình X và bị hại Lê Ngọc K xảy ra đánh nhau. Trong lúc xô xát, bị cáo X đã có hành vi dùng một con dao bằng kim loại, lưỡi dao dài 36cm, rộng 07cm, cán dài 13cm chém trúng vị trí đỉnh thái dương đầu của bị hại K gây thương tích với tỷ lệ thương tật 03%.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Đình X phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo X biết việc dùng dao gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hậu quả là bị cáo đã làm cho bị hại K bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%. Bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo X thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại cũng có một phần lỗi, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với cách mạng theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét bị cáo Lê Đình X có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo X là cao nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo X.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Về vấn đề bồi thường thiệt hại: tại phiên tòa, bị hại Lê Ngọc K yêu cầu bị cáo X bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền thuốc là 2.857.000 đồng và tiền công lao động bị mất trong những ngày nghỉ việc điều trị thương tích là 12.000.000 đồng. Bị cáo X đồng ý bồi thường cho bị hại K chi phí điều trị thương tích, tiền thuốc và tiền công lao động bị mất trong những ngày nghỉ việc điều trị thương tích với số tiền tổng cộng là 14.857.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 ghế nhựa màu đỏ, cao khoảng 70cm, rộng khoảng 40cm (đã bể vỡ) và 01 đoạn dây cáp điện màu đen bên trong có lõi kim loại (dài khoảng một mét, đường kính khoảng 04cm) đã hư hỏng, không có giá trị; 01 con dao bằng kim loại (lưỡi dao dài 36cm, rộng 07cm, cán dài 13cm) là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 588, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ–HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đình X phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Lê Đình X 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01-10-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Đình X có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Lê Ngọc K số tiền là 14.857.000 đồng (mười bốn triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 ghế nhựa màu đỏ, cao khoảng 70cm, rộng khoảng 40cm (đã bể vỡ); 01 đoạn dây cáp điện màu đen bên trong có lõi kim loại (dài khoảng một mét, đường kính khoảng 04cm); 01 con dao bằng kim loại (lưỡi dao dài 36cm, rộng 07cm, cán dài 13cm) (Theo Biên bản

giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 24-7-2019).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Đình X phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 714.350 (bảy trăm mười bốn nghìn ba trăm năm mươi đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Dũng